

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ
NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-HĐTHI

Bắc Giang, ngày tháng năm 2021

THÔNG BÁO

Lịch thi và danh sách phòng thi kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh tương đương trình độ A2 (bậc 2) đợt thi ngày 12 tháng 6 năm 2021

I. LỊCH THI

Ngày	Buổi	Môn thi	Kỹ năng thi	Phòng thi	Hình thức thi	Thời gian làm bài	Thời gian bắt đầu tính giờ làm bài
Thứ Bảy 12/6/2021	Sáng	Tiếng Anh bậc 2	Đọc và Viết	01, 02	Trắc nghiệm online	70 phút	8h15'
			Nghe		Trắc nghiệm online	30 phút	9h45'
	Chiều	Tiếng Anh bậc 2	Nói	01, 02	Vấn đáp online	8-10 phút	14h00'

II. KẾ HOẠCH CHI TIẾT

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN (Thứ Bảy ngày 12/6/2021)	NGƯỜI THỰC HIỆN	CÁCH THỨC THỰC HIỆN
A. PHẦN THI ĐỌC và VIẾT, NGHE				
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ	7:30 - 7:45	Chủ tịch HĐ	Trực tuyến qua ứng dụng Google Meet
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng thi.	7:45 - 7:50	Thư ký HĐ	
3	Gửi đường link của ứng dụng Google Meet để thí sinh đăng nhập vào phòng thi	7:50	Trưởng ban Thư ký	Gửi qua nhóm zalo đã thiết lập sẵn
4	- Kiểm danh, đính chính thông tin sai sót của thí sinh (nếu có). - Hướng dẫn thí sinh nội quy phòng thi	7:50 - 8:10	Cán bộ coi thi 1	Trực tuyến qua ứng dụng Google Meet
5	Phát đề thi Đọc và Viết	8:10	Trưởng ban đề thi, Cán bộ coi thi	Gửi link đề thi Đọc và Viết qua nhóm zalo

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN (Thứ Bảy ngày 12/6/2021)	NGƯỜI THỰC HIỆN	CÁCH THỨC THỰC HIỆN
				của thí sinh đã thiết lập sẵn
6	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi Đọc và Viết	8:15	Cán bộ coi thi	
7	Nhắc thí sinh thời gian làm bài thi Đọc và Viết còn 10 phút	9:15	Cán bộ coi thi	
8	Thu bài thi Đọc và Viết	9:25	Cán bộ coi thi nhắc nhở thí sinh kết thúc và nộp bài	Thí sinh nhấn “Gửi” và “Xem điểm số”
9	Phát đề thi Nghe	9:40	Trưởng ban đề thi, Cán bộ coi thi	Gửi link đề thi Nghe qua nhóm zalo của thí sinh đã thiết lập sẵn
10	Bắt đầu tính thời gian làm bài thi Nghe	9:45	Cán bộ coi thi	
11	Nhắc thí sinh thời gian làm bài thi Nghe còn 10 phút	10:05	Cán bộ coi thi	
12	Thu bài thi Nghe	10:15	Cán bộ coi thi nhắc nhở thí sinh kết thúc và nộp bài	Thí sinh nhấn “Gửi” và “Xem điểm số”
13	Hoàn thiện biên bản tổ chức thi và bảng điểm thí sinh	Sau khi xác nhận tất cả thí sinh đã nộp bài	Cán bộ coi thi và Ban thư ký	
14	Họp tổng kết công tác tổ chức thi	Ngay sau khi kết thúc các nhiệm vụ	Chủ tịch HĐ	
B. PHẦN THI NÓI				
1	Họp HĐT phân công nhiệm vụ	13:30 - 13:45	Chủ tịch HĐ	Trực tuyến qua ứng dụng Google Meet
2	Sinh hoạt quy chế/ nội qui phòng thi.	13:45 - 13:50	Thư ký HĐ	
3	Gửi đường link của ứng dụng Google Meet để thí sinh đăng nhập vào phòng thi	13:50	Trưởng ban Thư ký	Gửi qua nhóm zalo đã thiết lập sẵn
4	Hướng dẫn thí sinh nội quy phòng thi	13:50 - 14:00	Cán bộ coi thi 1	Trực tuyến qua ứng dụng Google Meet
5	Phát đề thi Nói và bắt đầu	14:00	Cán bộ coi thi;	Thực hiện lần

TT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	THỜI GIAN (Thứ Bảy ngày 12/6/2021)	NGƯỜI THỰC HIỆN	CÁCH THỨC THỰC HIỆN
	tính thời gian làm bài.		hỏi thi và chấm thi	lượt với từng cặp thí sinh theo mốc thời gian dự kiến
6	Hoàn thiện biên bản tổ chức thi và bảng điểm thí sinh	Sau khi xác nhận tất cả thí sinh đã hoàn thành phần thi Nói	Cán bộ coi thi và Ban thư ký	
7	Họp tổng kết công tác tổ chức thi	Ngay sau khi kết thúc các nhiệm vụ	Chủ tịch HĐ	

III. DANH SÁCH PHÒNG THI

(Xem danh sách phòng thi chi tiết đính kèm)

Nơi nhận:

- Hội đồng thi;
- Lưu: VT, NNTH.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH**

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Mai Thị Huyền**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thí sinh dự thi tiếng Anh tương đương trình độ A2 (bậc 2) theo khung tham chiếu châu Âu

Phòng thi: 01

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	Ghi chú Thời gian thi Nói (dự kiến)
1	TA01	Lê Thị Tú Anh	04/09/1997	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN5A	15DKT0265	14h00'-14h10'
2	TA02	Nguyễn Bảo Anh	12/02/2000	Bắc Giang	Nam	D-QLTN8A	18DQLTN0369	
3	TA03	Trần Văn Bính	09/09/1998	Bắc Giang	Nam	D-THUY6A	16DTY0394	14h10'-14h20'
4	TA04	Giáp Văn Duy	19/04/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0564	
5	TA05	Hoàng Văn Đạt	05/04/1998	Bắc Giang	Nam	D-CNTP6A	16DCNTP34	14h20'-14h30'
6	TA06	Nguyễn Hồng Đức	08/04/1998	Thái Bình	Nam	D-THUY8A	18DTY0565	
7	TA07	Ngô Hùng Giang	30/03/1999	Bắc Giang	Nam	D-CNTY7A	17DCNTY0043	14h30'-14h40'
8	TA08	Đặng Vũ Hiệp	25/09/1999	Nam Định	Nam	D-THUY7A	17DTY0536	
9	TA09	Nguyễn Văn Hiệp	14/10/2000	Bắc Giang	Nam	C-THUY19A	18CKT1073	14h40'-14h50'
10	TA10	Mai Văn Hùng	12/03/1999	Quảng Bình	Nam	D-CNTY7A	17DCNTY0047	
11	TA11	Trần Thị Hương	12/09/1999	Bắc Giang	Nữ	D-QLDD7A	17DQLDD0461	14h50'-15h00'
12	TA12	Lăng Văn Khải	05/05/1998	Bắc Giang	Nam	D-THUY6C	16DTY0416	
13	TA13	Diêm Công Kiên	03/01/1999	Bắc Giang	Nam	D-CNTP7A	17DCNTP0150	15h00'-15h10'
14	TA14	Bàn Thanh Lâm	11/11/1998	Hà Giang	Nam	D-THUY7A	17DTY0545	
15	TA15	Lưu Quang Linh	16/07/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0569	15h10'-15h20'
16	TA16	Nguyễn Khánh Linh	07/10/1999	Lâm Đồng	Nữ	D-THUY7A	17DTY0546	

Danh sách gồm 16 thí sinh./.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH

Thí sinh dự thi tiếng Anh tương đương trình độ A2 (bậc 2) theo khung tham chiếu châu Âu

Phòng thi: 02

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Lớp	Mã sinh viên	Ghi chú Thời gian thi Nói (dự kiến)
1	TA17	Nguyễn Ngọc Hải Long	05/08/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0572	15h20'-15h30'
2	TA18	Nguyễn Đình Lộc	24/10/2000	Bắc Ninh	Nam	D-THUY8A	18DTY0571	
3	TA19	Nguyễn Đức Lộc	23/01/1998	Bắc Giang	Nam	D-THUY6A	16DTY0424	15h30'-15h40'
4	TA20	Nguyễn Trí Minh	11/06/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0573	
5	TA21	Nguyễn Thị Nga	20/11/1996	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN6A	14DTY0158	15h40'-15h50'
6	TA22	Trần Văn Quang	20/08/1998	Hà Nội	Nam	D-THUY6A	16DTY0431	
7	TA23	Nguyễn Xuân Quế	12/09/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0575	15h50'-16h00'
8	TA24	Ngô Trọng Sang	20/10/2000	Bắc Giang	Nam	D-THUY8A	18DTY0576	
9	TA25	Nguyễn Hồng Sơn	22/11/1999	Bắc Giang	Nam	D-QLTN7A	17DQLTN0366	16h00'-16h10'
10	TA26	Trịnh Đức Thành	26/04/2000	Bắc Ninh	Nam	D-THUY8A	18DTY0578	
11	TA27	Vi Văn Thành	29/07/1996	Bắc Giang	Nam	D-CHANNUOI5A	15DCN0102	16h10'-16h20'
12	TA28	Phạm Xuân Thắng	30/03/1995	Bắc Giang	Nam	D-THUY6A	16DTY0436	
13	TA29	Nguyễn Thanh Thiệu	13/08/1998	Hải Phòng	Nam	D-THUY6A	16DTY0439	16h20'-16h30'
14	TA30	Hà Văn Thọ	30/07/2000	Kon Tum	Nam	D-THUY8A	18DTY0580	
15	TA31	Nguyễn Thị Thúy	02/11/1997	Bắc Giang	Nữ	D-KETOAN5A	15DKT0313	16h30'-16h40'
16	TA32	Luân Văn Toàn	04/05/2000	Lạng Sơn	Nam	D-THUY8A	18DTY0580	
17	TA33	Hoàng Đức Trung	03/12/1999	Sơn La	Nam	D-THUY7A	17DTY0563	16h40'-16h50'
18	TA34	Phan Văn Tuấn	12/12/2000	Bắc Giang	Nam	C-THUY19A	18CTY2101	

Danh sách gồm 18 thí sinh./.